**Đề số 1**

**Đề thi giữa học kì 2 môn Tiếng Việt lớp 4 theo Thông tư 22**

**A. KIỂM TRA ĐỌC( 10 điểm)**

**I. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT**

( 7 điểm ). Thời gian làm bài : 30 phút

Đọc thầm bài văn sau:

**NGƯỜI CHẠY CUỐI CÙNG**

Cuộc đua ma ra tông hàng năm ở thành phố tôi thường diễn ra vào mùa hè. Nhiệm vụ của tôi là ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi có ai đó cần được chăm sóc y tế. Anh tài xế và tôi ngồi trong xe, phía sau hàng trăm con người, chờ tiếng súng lệnh vang lên.

Khi đoàn người tăng tốc, nhóm chạy đầu tiên vượt lên trước. Chính lúc đó hình ảnh một người phụ nữ đập vào mắt tôi. Tôi biết mình vừa nhận diện được "người chạy cuối cùng". Bàn chân chị ấy cứ chụm vào mà đầu gối cứ đưa ra. Đôi chân tật nguyền của chị tưởng chừng như không thể nào bước đi được, chứ đừng nói là chạy.

Nhìn chị chật vật đặt bàn chân này lên trước bàn chân kia mà lòng tôi tự dưng thở giùm cho chị, rồi reo hò cổ động cho chị tiến lên. Tôi nửa muốn cho chị dừng lại nửa cầu mong chị tiếp tục. Người phụ nữ vẫn kiên trì tiến tới, quả quyết vượt qua những mét đường cuối cùng.

Vạch đích hiện ra, tiếng người la ó ầm ĩ hai bên đường. Chị chầm chậm tiến tới, băng qua, giật đứt hai đầu sợi dây cho nó bay phấp phới sau lưng tựa như đôi cánh.

Kể từ hôm đó, mỗi khi gặp phải tình huống quá khó khăn tưởng như không thể làm được, tôi lại nghĩ đến "người chạy cuối cùng". Liền sau đó mọi việc trở nên nhẹ nhàng đối với tôi.

**Câu 1.**(M1- 0,5)**: Cuộc đua ma ra tông hàng năm ở thành phố thường diễn ra vào thời gian nào ?**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :**

1. Mùa xuân
2. Mùa hè
3. Mùa xuân
4. mùa đông

**Câu 2** (M2- 0,5) : **"Người chạy cuối cùng" được nói tới trong cuộc đua là ai?**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất:**

1. Một người đàn ông
2. Một người phụ nữ bình thường
3. Một người phụ nữ có đôi chân tật nguyền
4. Một người phụ nữ có đôi tay cứ chụm vào mà đầu gối cứ đưa ra

**Câu 3**(M1- 0,5): **Nhiệm vụ của nhân vật "tôi" trong bài là gì?**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :**

A. Lái xe cứu thương

B. Chăm sóc y tế cho vận động viên

C. Bắn tiếng súng lệnh cho cuộc đua.

D. Reo hò cổ động cho chị tiến lên

**Câu 4(**M2- 0,5**) :"Người chạy cuối cùng" trong bài đã làm việc gì?**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất :**

A.Ngồi trong xe cứu thương suốt cuộc đua

B.Chầm chậm, kiên trì tiến về tới đích.

C. Hò reo cổ vũ cho cuộc đua.

D. Dừng lại vì đôi chân không thể bước đi được

**Câu 5**(M3-1,0) : **Câu văn nào trong bài tả bàn chân của “người chạy cuối cùng” ?**

......................................................................................................................

......................................................................................................................

**Câu 6**( M4-1,0): **Hình ảnh của “người chạy cuối cùng”có tác dụng như thế nào đối với tác giả**?

......................................................................................................................

......................................................................................................................

**Câu 7**(M1- 0,5): **Từ trái nghĩa với từ “kiên trì” trong câu: "Người phụ nữ vẫn kiên trì tiến tới, quả quyết vượt qua những mét đường cuối cùng." là từ gì?**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :**

1. kiên quyết
2. quyết tâm
3. nản chí
4. kiên định

**Câu 8**(M2- 0,5): **Câu : “Khi đoàn người tăng tốc, nhóm chạy đầu tiên vượt lên trước.” có chủ ngữ là gì ?**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :**

A. Khi đoàn người tăng tốc

B. Nhóm chạy

C. Nhóm chạy đầu tiên

D. Vượt lên trước

**Câu 9**( M3- 1,0) **Cho câu: "Tôi reo hò, cổ động cho chị người phụ nữ khuyết tật tiến lên".**

**Em hãy viết lại câu trên có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích cho từ chị trong câu.**

......................................................................................................................

......................................................................................................................

**Câu 10** (M4 -1,0) : **Em hãy đặt một câu khiến để động viên một người bạn găp khó khăn trong hoạt động vui chơi hoặc học tập**.

......................................................................................................................

**II. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG ( 3 điểm). Thời gian mỗi HS khoảng 2 phút**

- Y/c HS đọc một đoạn của một bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 29, kết hợp hỏi một câu hỏi để tìm hiểu nội dung đoạn vừa đọc

Bài :........................................................................................................

Nhận xét: ..................................................................................................

**B. KIỂM TRA VIẾT ( 10 ĐIỂM)**

**I.CHÍNH TẢ - NGHE VIẾT ( 2 điểm). Thời gian 20 phút**

**HS viết bài : Khuất phục tên cướp biển** ( Từ cơn tức giận ...đến như con thú giữ nhốt chuồng – Trang 66)

**II. TẬP LÀM VĂN(8 điểm**)

**Đề bài : Hãy tả một cây hoa em mà yêu thích.**

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ 1**

**A. KIỂM TRA ĐỌC( 10 điểm)**

**I. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT (7 điểm)**

1. B

2. C

3. B

4. B

5. HS viết câu: Bàn chân chị cứ chụm vào mà đầu gối cú đưa ra.

6. HS tự diễn đạt. Gợi ý: Hình ảnh của “ người chạy cuối cùng” đã khiến cho trong những lúc tác giả gặp khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua, tác giả lại nghĩ đến....và mọi việc trở nên nhẹ nhàng hơn.

7. C

8.C

9. HS viết lại thành câu: Tôi reo hò, cổ động cho**chị - người**phụ nữ khuyết tật - tiến lên.

10. HS tự diễn đạt. Gợi ý: Bạn hãy cố lên nhé !

**II.KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG ( 3 điểm)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có bểu cảm : 1 điểm

-Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, cụm từ rõ nghĩa, đọc đúng tiếng, từ( đọc sai không quá 5 tiếng) : 1 điểm

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc : 1 điểm

**B. KIỂM TRA VIẾT(**10 điểm)

**I.CHÍNH TẢ : ( 2 điểm)**

- Tốc độ đạt yêu cầu, chữ rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm

- Viết đúng chính tả( không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm

**III. TẬP LÀM VĂN( 8 điểm)**

\* **Yêu cầu chung** : 1 điểm

- Bố cục rõ ràng: 0,5 điểm

- Tả được khái quát, chi tiết các bộ phận của cây có sáng tạo: 0,5 điểm

**\* Yêu cầu cụ thể** : 7 điểm

**1. Mở bài (**1,0): Giới thiệu được cây hoa định tả ( Cây gỉ, trồng ở đâu, ai trồng , vào dịp nào,...)

**2.** **Thân bài** (4,0)

a.Tả bao quát : Dáng vẻ, màu sắc: Cây cao hay thấp, to hay nhỏ, nhiều hoa hay ít hoa,...( 1,0)

b. Tả chi tiết một số bộ phận của cây : Thân, gốc, rễ, cành,tán, hoa,...(1,0)

c. Tả cây kết hợp với không gian xung quanh như: chim chóc, nắng gió,..(1,0)

d. Những hoạt động cúa con người ( chăm sóc cây, ngắm nghía trước vẻ đẹp của cây,...) ( 1,0)

**3.** **Kết bài** (1,0): Nêu được tác dụng của cây và tình cảm của người tả đối với cây.

- Chữ viết và trình bày sạch đạp; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, ít sai lỗi chính tả, ngữ pháp ( 1 điểm)

- Lưu ý : HS có thể không làm theo đúng trình tự trên nhưng đủ ý, lô gíc vẫn cho điểm tối đa.

HS khi tả chỉ chọn những điểm cơ bản, chọn lọc vẫn cho điểm tối đa.

- Bài làm không đúng thể loại, lạc đề cho 1 điểm

**Đề số 2**

**Đề thi giữa học kì 2 môn Tiếng Việt lớp 4 theo Thông tư 22**

**I. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT**

( 7 điểm ). Thời gian làm bài : 30 phút

Đọc thầm bài văn sau:

**HÌNH DÁNG CỦA NƯỚC**

Màn đêm đã buông xuống. Trong không gian yên ắng chỉ còn nghe thấy tiếng tí tách của những hạt mưa rơi. Nằm trong nhà bếp ghé mắt ra cửa sổ, anh Đũa Kều hỏi bác Tủ Gỗ.

- Bác Tủ Gỗ ơi, nước thì có hình gì bác nhỉ? Không kịp để bác Tủ Gỗ lên tiếng, Cốc Nhỏ nhanh nhảu:

- Tất nhiên là nước có hình chiếc cốc rồi. Anh Đũa Kều chưa bao giờ nhìn thấy nước được đựng vừa in trong những chiếc cốc xinh xắn à? Bát Sứ không đồng tình, ngúng nguẩy:

- Cốc Nhỏ nói sai rồi! Nước có hình giống một chiếc bát. Mọi người vẫn đựng nước canh trong những chiếc bát mà.

Chai Nhựa gần đấy cũng không chịu thua:

- Nước có hình dáng giống tôi. Cô chủ nhỏ lúc nào chẳng dùng tôi để đựng nước uống.

Cuộc tranh cãi ngày càng gay gắt. Bác Tủ Gỗ lúc này mới lên tiếng:

- Các cháu đừng cãi nhau nữa! Nước không có hình dạng cố định. Trong tự nhiên nước tồn tại ba thể: rắn, lỏng, khí. Ở thể rắn nước tồn tại dưới dạng băng. Ở thể khí nước tồn tại ở dạng hơi nước và nước chúng ta sử dụng hàng ngày để sinh hoạt là thể lỏng.

Tất cả mọi người lắng nghe chăm chú và nhìn nhau gật gù:

- Ô! Hóa ra là như vậy. Chúng cháu cảm ơn bác Tủ Gỗ.

(Lê Ngọc Huyền)

**Câu 1**( M1- 0,5**):** **Cốc Nhỏ, Chai Nhựa và Bát Sứ tranh cãi nhau về điều gì?**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :**

A. Tác dụng của nước

B.Hình dáng của nước

C. Mùi vị của nước

D. Màu sắc của nước

**Câu 2**( M1- 0,5)**: Câu chuyện trên có những nhân vật nào ?**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :**

A. Cốc Nhỏ, Chai Nhựa và Bát Sứ

B.Tủ Gỗ, Đũa Kều, Chai Nhựa

C. Tủ Gố, Đũa Kều, Bát Sứ, Cốc nhỏ , Chai Nhựa

D. Tủ Gỗ, Đũa Kều, Cốc Nhỏ, Bát Sứ ,

**Câu 3**( M2- 0,5): **Ý kiến của Cốc Nhỏ, Chai Nhựa và Bát Sứ về hình dáng của nước có gì giống nhau?**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :**

A. Nước có hình chiếc cốc

B. Nước có hình cái bát

C. Nước có hình như hình của vật chứa nó.

D. Nước có hình cái chai

**Câu 4**( M3- 1,0): **Lời giải thích của bác Tủ Gỗ giúp ba bạn Bát Sứ, Cốc Nhỏ và Chai Nhựa hiểu được điều gì về hình dạng của nước?**

......................................................................................................................

......................................................................................................................

**Câu 5**( M2 – 0,5): **Vì sao ba bạn Cốc Nhỏ, Chai Nhựa và Bát Sứ đã tranh cãi gay gắt?**

**Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :**

A. Các bạn không giữ được bình tĩnh khi có ý kiến khác mình.

B. Các bạn không nhìn sự việc từ góc nhìn của người khác.

C. Các bạn không có hiểu biết đầy đủ về điều đang được bàn luận.

D. Cả ba ý trên.

**Câu 6**( M4 – 1,0): **: Qua câu chuyện, em hiểu được điều gì về tính chất của nước và em hãy kể thêm một số tính chất nữa của nước mà em biết?**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 7**( M1 – 0,5**): Câu “ Cô chủ nhỏ lúc nào cũng dùng tôi để đựng nước uống.” có vị ngữ là:**

A. Cô chủ nhỏ

B. Cô chủ nhỏ lúc nào

C. Lúc nào cũng dùng tôi để đựng nước uống

D. Cũng dùng tôi để đựng nước uống

**Câu 8**( M2 – 0,5): **Câu : “Nằm trong nhà bếp ghé mắt ra cửa sổ, anh Đũa Kều hỏi bác Tủ Gỗ.” thuộc kiểu câu gì?**

1. Câu khiến
2. Câu kể Ai thế nào?
3. Câu kể Ai làm gì?
4. Câu kể Ai là gì?

**Câu 9**( M3 – 1,0): **Câu khiến : “Các cháu đừng cãi nhau nữa! ” được dùng để làm gì ?**

............................................................................................................................................................................................................................................**Câu 10**( M3 – 1,0): **Em hãy viết một câu văn tả giọt sương trong đó có sử dụng từ ngữ gợi tả và biện pháp so sánh.**

.............................................................................................................................................................................................................................................**II. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG ( 3 điểm). Thời gian mỗi HS khoảng 2 phút**

- Y/c HS đọc một đoạn của một bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 29, kết hợp hỏi một câu hỏi để tìm hiểu nội dung đoạn vừa đọc

Bài :........................................................................................................

Nhận xét: ..................................................................................................

**B. KIỂM TRA VIẾT ( 10 điểm)**

**I.CHÍNH TẢ - NGHE VIẾT ( 2 điểm). Thời gian 20 phút**

**HS viết bài : Ai đã nghĩ ra các chữ số 1,2,3,4,...?** – Trang 103)

**II. TẬP LÀM VĂN(8 điểm**)

**Đề bài : Em hãy tả một con vật nuôi trong nhà mà em thích.**

**]**

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ 2**

**A. KIỂM TRA ĐỌC( 10 điểm)**

**I. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU KẾT HỢP KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT (7 điểm)**

**1.**B

**2.**C

**3.**C

**4.** Nước không có hình dạng cố định

**5.** D

**6.** HS tự diễn đạt . Gợi ý: Qua câu ......em hiểu tính chất của nước là : Nước không có hình dạng cố định, hình dạng của nước phụ thuộc vào hình dạng của vật chứa nó. Một số tính chất nữa của nước mà em biết là : Nước trong suốt, không có màu, không có vị, chày lan tràn khắp mọi nơi, chảy từ cao xuống thấp.

**7.**C

**8.**C

**9**. Dùng để yêu cầu các cháu thôi cãi nhau

**10.** VD: Giọt sương như một hạt ngọc long lanh.

**II.KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG ( 3 điểm)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có bểu cảm : 1 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, cụm từ rõ nghĩa, đọc đúng tiếng, từ( đọc sai không quá 5 tiếng) : 1 điểm

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc : 1 điểm

**B. KIỂM TRA VIẾT(**10 điểm)

**I.CHÍNH TẢ : ( 2 điểm)**

- Tốc độ đạt yêu cầu, chữ rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm

- Viết đúng chính tả( không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm

**II. TẬP LÀM VĂN( 8 điểm)**

**\* Yêu cầu chung** : 1 điểm

- Bố cục rõ ràng: 0,5 điểm

- Tả được khái quát, chi tiết các bộ phận của con vật có sáng tạo: 0,5

**\* Yêu cầu cụ thể** : 7,0

**1. Mở bài (1,0)**: Giới thiệu được con vật định tả ( con gì, của nhà ai , nuôi từ bao giờ , nó có gì đặc biệt,...)

**2. Thân bài (4,0)**

a.Tả bao quát : Loại con vật gì ? Màu lông , hình dáng có gì đặc biệt: cao, to, cân nặng,...( 1,0)

b. Tả chi tiết một số bộ phận của con vật : (1,0)

- Tả đầu, mắt, mũi, mõm, tai: hình dáng, màu sắc

- Tả thân mình, chân, đuôi, móng vuốt,...

c.Tả hoạt động , thói quen (1,0)

d. Những hoạt động cúa con người ( thể hiện sự chăm sóc, vỗ về,...) ( 1,0)

**3. Kết bài (1,0)**: Nêu dược tác dụng của ccon vật và tình cảm của người tả đối với con vật.

- Chữ viết và trình bày sạch đạp; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, ít sai lỗi chính tả, ngữ pháp ( 1 điểm)

- Lưu ý : HS có thể không làm theo đúng trình tự trên nhưng đủ ý, lô gíc vẫn cho điểm tối đa.

HS khi tả chỉ chọn những điểm cơ bản, chọn lọc vẫn cho điểm tối đa. - Bài làm không đúng thể loại, lạc đề cho 1 điểm